

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 168/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Địa chỉ: **Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phạm Thế Q** – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Địa chỉ: **Số B N, phường Q, tỉnh Gia Lai**.

- Bị đơn: Bà **Ngô Thị Thu T**, sinh ngày 10/12/1971.

Căn cước công dân số: 052171016833.

Địa chỉ: **Số C Đ, phường A, tỉnh Gia Lai**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Ngô Thị Thu T** thống nhất còn nợ **Ngân hàng thương mại cổ phần V** tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/06/2026 là: 207.744.176 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 61.717.010 đồng; Nợ lãi là: 146.027.166 đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ:

- Chậm nhất đến ngày 25/7/2026, bà **Ngô Thị Thu T** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** số tiền là: 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 30.000.000 đồng; Nợ lãi là: 70.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 25/8/2026, bà **Ngô Thị Thu T** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** tổng số tiền là: 107.744.176 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 31.717.010 đồng; Nợ lãi là: 76.027.166 đồng.

Kể từ ngày 26/6/2026, bà **Ngô Thị Thu T** còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng có Mã hồ sơ giải ngân trên hệ thống ngân hàng là LD2026800152 cho đến khi bà **T** thanh toán hết các nghĩa vụ trả nợ đối với **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

2.3. Trường hợp bà **Ngô Thị Thu T** vi phạm nghĩa vụ trả nợ được nêu tại mục [2.2] thì **Ngân hàng thương mại cổ phần V** có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn lại.

3. Về án phí: Bà **Ngô Thị Thu T** tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.194.000 đồng (Năm triệu một trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Hoàn trả lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.379.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003131 ngày 06/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2- Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2; tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Phương

